TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2018
V/v tranh chấp về "Hôn nhân và Gia đình
Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết.
2. Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Chi, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Cương, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 07, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 25/10/2017 nguyên đơn là chị Phạm Thị Chi trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu nhau về tình cảm, chị với anh Trần Văn Cương được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 ngày 26/11/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ nhau và anh Cương bỏ đi nên vợ chồng ly thân cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh Cương không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị với anh Cương có 01 con chung tên Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 31/10/2013 hiện nay đang do chị nuôi dưỡng, chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhi, không yêu cầu anh Cương phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

Ngoài ra chị còn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn phải đi làm ăn xa.

Anh Trần Văn Cương đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định, tuy nhiên đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ vẫn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Hôn nhân giữa anh Cương, chị Chi là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong khoản thời gian anh chị mâu thuẫn không tự hàn gắn. Về con chung là cháu Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 31/10/2013 đang do chị Chi nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh Cương phải cấp dưỡng cho con của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Chi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cương nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Cương với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[3] Anh Cương đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Chị Chi có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chi và anh Cương kết hôn vào năm 2011 và đã đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2015, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Chi yêu cầu được ly hôn với anh Cương là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Chi xác định chị và anh Cương có 01 đứa con chung tên Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 31/10/2013, hiện đang do chị Chi nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Nhi đã sống chung với chị Chi, dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị, cháu đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường, chị Chi có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu nên yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Nhi cho chị Chi nuôi dưỡng. Anh Cương được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chi không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

[9] Về án phí: Chị Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016418 ngày 30/11/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Chi được ly hôn với anh Trần Văn Cương.

2. Về con chung: Chị Chi được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Tuyết Nhi, sinh ngày 31/10/2013. Chị Chi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Anh Cương được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016418 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu.

Lê Hữu Nghĩa